

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày: 15 - 4 - 2021

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Rạt;

Bà Trương Thị Kim Tuyên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đẹt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm- Kiểm sát viên;

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47 /2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

- *Bị cáo:* Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1997, giới tính Nam. Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 219/20/24 đường Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (sống) và bà Nguyễn Thị Ph (sống); Bản thân có vợ tên Ngô Thị L sinh năm 1996 chưa có con; Tiền án: không có, tiền sự: Quyết định số 750 ngày 20/12/2018 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Hữu Tr, chấp hành xong ngày 12/4/2020; Biện pháp ngăn chặn: bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2021 đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị cáo:* Nguyễn Văn Thanh T, sinh năm 1995, giới tính Nam. Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 136/4/6/2 Khu phố 2, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T

(chết) và bà Nguyễn Thị Th (sống); Bản thân chưa có vợ con; Tiền án: không có, tiền sự: Quyết định số 388 ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn Thanh T, chấp hành xong ngày 22/8/2019; Biện pháp ngăn chặn: bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2021 đến nay, bị cáo có mặt

- *Bị hại:* Nguyễn Văn D, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp Bàu Sen, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: 136/4/6/2 Khu phố 2, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Tân, xã An Phú, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 01/01/2021, Nguyễn Văn Thanh T, điều khiển xe mô tô biển số 93T4-6881 đi từ nhà của T đến phòng trọ số 08, nhà trọ hiệu Đình Nho Liêm của Nguyễn Hữu Tr đang Thê ở Thộc ấp Rừng Dầu, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để chơi. Do không có tiền tiêu xài, nên Tr rủ T đi tìm tài sản của người dân để sơ hở trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, T đồng ý thực hiện. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 93T4-6881 chở Tr đi đến công trình xây dựng nhà ở Thộc ấp Rừng Dầu, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì Tr và T nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RS, màu đỏ trắng đen, biển số 62P1-104.20 của ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: ấp Bàu Sen, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang dựng cặp bên hông căn nhà đang xây dựng không có người trông coi, nên Tr kêu T lấy trộm xe này, T đồng ý, T dừng xe lại để Tr xuống xe đi bộ lại nơi để xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RS, màu đỏ trắng đen, biển số 62P1-104.20, còn T tiếp tục điều khiển xe đi cách nơi dựng xe khoảng 50 mét rồi dừng lại cảnh giới cho Tr. Tr lén lút đi lại nơi dựng xe và lấy một cây đoạn cắt giấu sẵn trong người bẻ khóa xe mô tô biển số: 62P1-104.20, khởi động máy xe chạy ra chỗ của T rồi cả hai cùng chạy về hướng xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Lúc này, ông D nghe tiếng nổ máy xe nên từ phía sau nhà chạy ra thì thấy Tr vừa điều khiển xe mô tô của ông D bỏ chạy về hướng công văn hóa ấp Rừng Dầu, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, nên truy hô

cùng người dân bắt quả tang được T và Tr cùng vật chứng vụ án giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa điều tra xử lý.

Vật chứng Th giữ gồm: một xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RS, màu đỏ trắng đen, biển số 62P1-104.20; một xe mô tô biển số 93T4-6881; một cây đoản bằng kim loại, hình chữ L, dài 13cm x 09cm, có một đầu dẹp, nhọn.

Quá trình điều tra xác định: xe mô tô biển số 93T4-6881 do ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1970, hộ khẩu thường trú: ấp Phú Tân, xã An Phú, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước đứng tên đăng ký chủ quyền. Vào năm 2019, ông T bán xe này lại cho bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966, hộ khẩu thường trú: số 136/4/6/2 khu phố 2, phường Tân Thới Nhất, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (mẹ ruột của T) mua để sử dụng và không làm thủ tục sang tên chuyển quyền sở hữu. Ngày 01/01/2021, T mượn xe này sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL.ĐGTS ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận: xe mô tô biển số 62P1-104.20 trị giá thành tiền 7.116.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Công D một xe mô tô biển số 62P1-104.20 và trao trả cho bà Nguyễn Thị Th một xe mô tô biển số 93T4-6881 theo biên bản trả tài sản ngày 01/3/2021 và ngày 07/01/2021. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, đang tạm giữ vật chứng sau: một cây đoản bằng kim loại, hình chữ L, dài 13cm x 09cm, có một đầu dẹp, nhọn.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSĐH ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo gây ra; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Tr và Nguyễn Văn Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Tr, mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thanh T, mức án từ 09 tháng đến 01 năm.

Bà Nguyễn Thị Th có hành vi cho Nguyễn Văn Thanh T mượn 01 xe mô tô biển số 93 T4 – 6881 để sử dụng nhưng không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên hành vi của bà Th không cấu thành tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Văn D đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập xem xét. Bà Th đã nhận lại 01 xe mô tô biển số 93 T4 – 6881 không có yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: tịch Th tiêu hủy 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ L dài 13cm x 9 cm có một đầu dẹp nhọn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xuất phát từ việc các bị cáo Nguyễn Hữu Tr và Nguyễn Văn Thanh T không có việc làm nhưng muốn có tiền để sử dụng tiêu xài cá nhân không cần phải lao động nên khoảng 12 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2021 Tr và T lén lút chiếm đoạt 01 mô tô hiệu Honda, loại Wave RS, màu đỏ trắng đen, biển số 62P1-104.20 của ông Nguyễn Văn D tại công trình xây dựng nhà ở tại ấp Rừng Dầu, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, có giá trị thành tiền là: 7.116.000 đồng. Hành vi của các bị cáo T và Tr đã vi phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Tr và bị cáo T trước Tòa phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Văn D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Th, Nguyễn Hữu T phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang và tang vật chứng Th giữ đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên Tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Hữu Tr và Nguyễn Văn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Tr và bị cáo T với tội D và Điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của ông

Nguyễn Văn D được pháp luật Hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản hợp pháp của ông D mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý theo pháp luật Hình sự.

[5] *Tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng*: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên khi áp dụng hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần nhưng cần thiết cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên bị cáo Tr là người chuẩn bị công cụ phạm tội và là người đề xuất đi trộm, còn bị cáo T không kiểm chế được bản thân khi được Tr đề xuất đi trộm là bị cáo đồng ý điều khiển xe chở Tr đi trộm. Do đó hình phạt áp dụng cho bị cáo Tr phải cao hơn bị cáo T như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Ông D đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

[7] *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch Th tiêu hủy một cây đoản bằng kim loại, hình chữ L, dài 13cm x 09cm, có một đầu đẹp, nhọn .

[8] Các bị cáo Tr và T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Bà Nguyễn Thị Th có hành vi cho Nguyễn Văn Thanh T mượn 01 xe mô tô biển số 93 T4 – 6881 để sử dụng nhưng không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên hành vi của bà Th không cấu thành tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Tr và Nguyễn Văn Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Tr 01 (Một) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 01/01/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo

45 ngày kể từ ngày 15/4/2021 để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 01/01/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 15/4/2021 để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch Th tiêu hủy một cây đoản bằng kim loại, hình chữ L, dài 13cm x 09cm, có một đầu đẹp, nhọn (do Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa giữ tại biên bản ngày 08/4/2021)

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; buộc bị cáo Nguyễn Hữu Tr và bị cáo Nguyễn Văn Thanh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án những người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm, những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ .

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND,CA huyện Đức Hòa;
- Thi hánh án huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy